| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **35**/2019/DS-PT
Ngày: 10-4-2019
V/v: "*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do làm chứng sai sự thật"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hồng Tuyến**
*Các Thẩm phán*: Bà **Phan Thị Thu Hương**
Ông **Vũ Hồng Luyến**

***- Thư ký phiên tòa***: Ông **Lê Quốc Bình** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai***: Ông **Phan Quốc Phong** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2019/TLPT-DS ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc:*" Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do làm chứng sai sự thật"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 74/2018/DS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1970.
Địa chỉ: H, tổ M, khu B, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1977.
Địa chỉ: B, tổ M, khu B, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Anh **Lê Mậu T1**, sinh năm 1981.
Địa chỉ: 251/6, tổ M, khu B, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
2. Anh **Lê Ngọc H**, sinh năm 1995.
Địa chỉ: xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

*Người kháng cáo*: Nguyên đơn bà Lê Thị T.

(Bà T có mặt, bà N, anh T1, anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm;

***- Nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:***

Vào khoảng 16 giờ ngày 09/12/2015, bà bị anh Lê Mậu T1 và anh Lê Ngọc H gây thương tích. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H bẻ nhánh mai của bà và bà có nói là tại sao bẻ nhánh mai nhà bà thì anh H chửi bới và qua nhà đánh bà. Sau đó, anh T1 và anh H đánh bà dẫn đến bà bị gãy tay và phải điều trị và tổn thất tổng cộng là 138.134.300 đồng.

Sau khi bị gây thương tích, bà có báo Công an xã A xuống lập biên bản. Sau khi Công an xã lập biên bản thì bà có đi chụp phim tại Phòng khám Ái Nghĩa và xác định bị gãy tay. Sau khi lập hồ sơ và mời hai bên lên 3 lần nhưng không giải quyết được thì Công an xã A đã chuyển hồ sơ xuống Công an huyện Long Thành. Tuy nhiên, sau đó, Công an huyện Long Thành không giải quyết. Sau 01 năm, bà có khiếu nại về việc giải quyết thì Công an huyện Long Thành giao cho bà văn bản trả lời là không khởi tố vụ án do không có căn cứ chứng minh việc anh Lê Ngọc H bẻ gãy tay bà.

Sau đó, do Công an huyện Long Thành không giải quyết nên bà nộp đơn ra Tòa án nhân dân huyện Long Thành yêu cầu giải quyết về dân sự, cụ thể bà yêu cầu anh T1 và anh H phải bồi thường thiệt hại vì hành vi gây thương tích cho bà.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý và phân công thẩm phán Nguyễn Thị Kim Liên giải quyết thì thẩm phán Liên có tiến hành các hoạt động thu thập chứng cứ.

Đến ngày 18/09/2017, Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử vụ án. Sau đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường của bà. Bà có làm đơn xin kháng cáo bản án nhưng do bà bị bệnh và bận công việc nên bà đã kháng cáo quá hạn. Sau khi xem xét, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai không chấp nhận yêu cầu kháng cáo quá hạn của bà.

Do bà cảm thấy việc giải quyết là không công bằng, bà chưa được bồi thường. Bà xác định anh H và anh T1 là người gây thương tích cho bà nhưng Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu của bà. Mặc khác, trong hồ sơ có thể hiện lời khai của bà Lê Thị N là người hàng xóm gần nhà và nói không thấy bà bị anh H và anh T1 đánh mà chỉ thấy bà đánh anh H. Bà xác định bà N trình bày không đúng sự thật do bà N không có mặt lúc gây gỗ. Do bà N làm chứng sai dẫn đến bà không được bồi thường.

Nay do bà N làm chứng không đúng dẫn tới bà không được bồi thường nên bà yêu cầu bà N phải bồi thường cho bà số tiền điều trị thương tật và tổn thất kinh tế trong thời gian điều trị đối với những thương tích do anh T1 và anh H gây ra với số tiền là 138.134.300 đồng.

Trong quá trình từ khi xảy ra sự việc gây thương tích đến nay, bà N không có gặp bà, cũng không có lời lẽ xúc phạm danh dự của bà, không gây tổn thất tinh thần gì cho bà. Thiệt hại mà bà yêu cầu bồi thường là những thương tích do anh T1 và anh H gây ra mà bà không được Tòa án chấp nhận yêu cầu tại bản án số 53/2017/DS-ST ngày 18/09/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***- Bị đơn bà Lê Thị N trình bày:***

Bà không có quan hệ bà con thân thích gì đối với bà Lê Thị T, anh Lê Mậu

T1 và anh Lê Ngọc H. Bà chỉ là hàng xóm của bà T, anh T1 còn anh H thì theo bà biết là cháu của anh T1.

Vào khoảng cuối năm 2015, bà có chứng kiến việc gây gỗ giữa bà T và anh T1, anh H.

Thời gian quá lâu nên bà không nhớ rõ, bà chỉ xác định lời khai trước đây tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thànhong Thành và tại hồ sơ thụ lý số 85/2017/TLST-DS ngày 20/04/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành là đúng. Bà xác định bà chỉ khai sự thật những gì mình đã thấy và không có làm gì xâm phạm đến danh sự, sức khỏe của bà T.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà phải bồi thường cho bà T số tiền 138.134.300 đồng thì bà không đồng ý vì bà không có làm gì ảnh hưởng đến danh dự, sức khỏe của bà T.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Mậu T1 trình bày:***

Vào lúc 17 giờ ngày 09/12/2015, trong lúc anh đang ngồi sửa điện trong nhà thì nghe thấy mọi người kêu có xảy ra xô xát. Khi anh đi ra thì thấy bà Lê Thị T đang cầm trên tay khúc gỗ đánh anh Lê Ngọc H và ôm chặt chân của anh H. Anh có vào can ngăn kéo bà T ra.

Sau đó, ông Trần Văn Đình là công an xã A đến lập biên bản ghi rõ sự việc nhưng bà T không đồng ý ký vào biên bản. Sau đó, Công an xã A có thụ lý và hòa giải nhưng bà T không chịu nên đã chuyển hồ sơ xuống Công an huyện Long Thành. Công an huyện Long Thành có mời 03 người là anh , anh H và bà T đến để lấy lời khai. Sau khi trình bày vụ việc, Công an huyện Long Thành có cử điều tra viên đến địa bàn để điều tra thu thập chứng cứ. Sau đó, Tòa án tuyên bố không chấp nhận đơn khởi kiện của bà T và cho anh biết việc Công an huyện Long Thành cũng có quyết định không khởi tố vụ án vì không đủ chứng cứ.

Anh có đọc các biên bản của Tòa án và Công an thì thấy nội dung trình bày của bà Lê Thị N là hoàn toàn đúng với việc việc xảy ra.

Nay bà Lê Thị T khởi kiện bà Lê Thị N là không đúng và không có cơ sở vì trước đây, Công an huyện Long Thành và Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tiến hành điều tra xác minh sự việc rõ ràng.

- ***Người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc H trình bày:***

Vào 17 giờ ngày 09/12/2015, khi anh đi học về, vừa mới vào nhà thì nghe tiếng bà T ở cạnh nhà. Bà T chửi bới xúc phạm anh và ông bà tổ tiên của anh. Lúc đó, anh có chạy lại nói với bà T là không được xúc phạm đến ông bà, cố can của anh. Nhưng bà T vẫn liên tục chửi và anh có nhắc nhở một lần nữa là không được xúc phạm đến ông bà, cố can của anh. Sau đó, bà T vừa chửi bới, vừa ném đá và chạy lại ôm lấy chân của anh, dùng một khúc cây đánh liên tục vào người anh. Sau đó, chú Nam (Lê Mậu T1) và mọi người vào can ngăn, kéo bà T ra. Sự việc chỉ dừng đến đó. Sau đó, Công an xã A xuống lập biên bản sự việc như trên nhưng bà T không đồng ý ký vào biên bản. Công an xã và Công an huyện có mời anh đến để lấy lời khai và về địa bàn xác minh sự việc.

Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2018/DS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã căn cứ vào:

- Căn cứ Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005 và Nghị quyết 03/2006/Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị T đối với bị đơn- bà Lê Thị N về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

2. Về án phí:

Nguyên đơn bà Lê Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 05/12/2018 nguyên đơn bà Lê Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T.

***Phát biểu của Đại diện VKS tham gia phiên tòa:***

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử Phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định, đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và những người liên quan không kháng cáo và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ pháp luật trong vụ án này, bà Lê Thị T khởi kiện cho rằng bà Lê Thị N làm chứng không đúng sự thật gây thiệt hại cho bà nên quan hệ pháp luật trong vụ án này là yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản do vi phạm nghĩa vụ của người làm chứng theo quy định tại Điều 78 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung kháng cáo của bà T xét thấy: Bản án số 53/2017/DS-ST ngày 18/9/2017 xử bác yêu cầu của bà T về đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đối với anh Lê Mậu T1 là trên cơ sở đánh giá chứng cứ từ lời khai của nhiều nhân chứng, kết quả thu thập chứng cứ, xác minh từ công an xã, công an huyện và kết quả thu thập chứng cứ do bà T cung cấp chứ không chỉ dựa trên lời khai của bà Lê Thị N. Chứng cứ thu thập không có căn cứ cho thấy bà N cố tình

khai báo sai sự thật gây thiệt hại cho bà T. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ đúng pháp luật nên không thể chấp nhận kháng cáo của bà T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với chứng cứ đã thu thập và quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Bà T không phải chịu án phí DSPT.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS

## QUYẾT ĐỊNH:

Bác kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị T. Giữ nguyên án sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 78 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T đối với bị đơn bà Lê Thị N về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt do vi phạm nghĩa vụ của người làm chứng".

2. Về án phí:

Nguyên đơn bà Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Hồng Tuyến**